

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7644 /UBND-NN

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2026

V/v triển khai Quyết định phê duyệt  
Chương trình tổng thể về phát triển  
kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030 (Có bản sao Quyết định kèm theo),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Đệ có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các sở, ban, ngành và địa phương, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định nêu trên của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Đào Quang Thiện**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1128/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Chương trình tổng thể**  
**về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

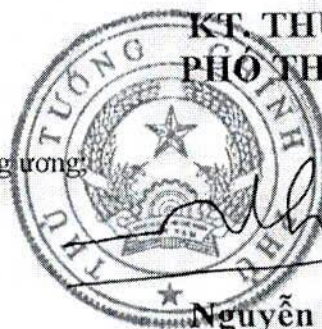
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2)



**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Văn Thắng**





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

Về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg

ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

### I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển kinh tế tập thể phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thực hiện đúng quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Hoạt động hỗ trợ kinh tế tập thể phải phù hợp với quy luật thị trường, dựa trên nội lực là chính, nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế chính sách và một phần ngân sách.

3. Bám sát và phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

4. Phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng trong hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Kinh tế tập thể cần phát triển dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và nhận thức về kinh tế tập thể. Xác định hợp tác xã nông nghiệp là hạt nhân trong kinh tế nông thôn, nông nghiệp sinh thái, nông dân thông minh.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực kinh tế tập thể theo hướng năng động, hiệu quả, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế quốc dân. Tăng cường khả năng



tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước nhằm thu hút đông đảo người dân tham gia hợp tác xã, đồng thời khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết chặt chẽ với hợp tác xã. Nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển mới.

## 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Cả nước có khoảng 140.000 tổ hợp tác với 2 triệu thành viên, 45.000 hợp tác xã với 8 triệu thành viên, 340 liên hiệp hợp tác xã với 1.700 hợp tác xã thành viên.

b) Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên trên tổng số hợp tác xã cả nước. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%; khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc; tỷ lệ nữ giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt ít nhất 30%.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 cả nước có trên 5.000 hợp tác xã và 500 tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

d) Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

đ) Lựa chọn tối thiểu 200 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả để nhân rộng (mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lựa chọn tối thiểu 06 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã); 100% hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng xếp loại hoạt động tốt sau khi củng cố, hoàn thiện.

e) Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

g) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong đó có nội dung hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

## III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### 1. Định hướng chung



Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của từng vùng, miền, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của từng địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế tập thể; mở rộng quy mô thành viên. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường, năng lực cạnh tranh và tăng thu nhập cho thành viên. Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức và các mô hình sản xuất tiên tiến của thế giới.

## 2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực

### a) Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển liên hiệp hợp tác xã trong nông nghiệp để phát huy thế mạnh của từng hợp tác xã và liên kết với doanh nghiệp, mở rộng phạm vi hoạt động trên địa bàn cả nước và xuất khẩu.

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình dịch vụ tổng hợp, mô hình gắn với vùng nguyên liệu tập trung, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng, sản xuất hữu cơ. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, viện, trường và tổ chức tín dụng để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm.

- Tăng cường hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tăng khả năng tiếp cận vốn vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã các cấp và các tổ chức tín dụng khác.

- Vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp ở các địa bàn, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa phương hiện chưa có hợp tác xã nhằm phát triển sinh kế bền vững cho người dân. Tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng thương hiệu và đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương ra thị trường. Mở rộng quy mô thành viên trong các hợp tác xã nông nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục phát huy và xây dựng mô hình điểm hợp tác xã kiểu mới đại diện cho các ngành hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp làm cơ sở nhân rộng và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh nông sản tại địa phương.